

**CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM:
MẪU GƯƠNG NGỜI SÁNG ĐỨC TIN**
[Thánh Anrê Trần An Dũng Lạc và Các Bạn, Tử Đạo]
(2 Mcb 7,1.20-23.27b-29; Rm 8:31b-39; Lc 9:23-26)



Giáo Hội sản sinh ra nhiều hoa trái cũng là nhờ máu các thánh tử đạo đã đổ ra để làm phát triển hạt giống đức tin mà Thiên Chúa đã gieo trong lòng mỗi người tín hữu. Cũng vậy, Giáo Hội Việt Nam được tăng trưởng và vững mạnh dù trải qua nhiều cuộc bách hại cho đến ngày hôm nay dưới chế độ vua chúa và vô thần. Giáo Hội Việt Nam được như thế cũng là nhờ máu các thánh tử đạo Việt Nam đã đổ ra hầu làm nên một mùa gặt đầy hoa trái. Là con cháu của các thánh tử đạo Việt Nam, chúng ta hãnh diện vì có được các bậc tổ tiên anh dũng để bảo vệ đức tin. Tuy nhiên, gương sáng của các ngài trở thành thách đố, thành lời mời gọi cho chúng ta dôi theo để sống trọn vẹn cho Chúa và cho anh chị em mình trong một tình yêu không phân chia và vô vị lợi trong một thế giới tục hoá và một chế độ vô thần. Để được như thế, chúng ta để lời Chúa ngày hôm nay hướng dẫn.

Bài đọc 1 kể cho chúng ta nghe về câu chuyện đầy cảm động của một người mẹ và bảy người con dưới thời vua Antiôkhô (2 Mcb 7:1). Hình ảnh bảy người con quả là đáng khâm phục. Nhưng đáng khâm phục hơn là người mẹ: “Bà mẹ là người rất mực xứng đáng cho ta khâm phục và kính cẩn ghi nhớ. Bà thấy bảy người con trai phải chết nội trong có một ngày, thế mà bà vẫn can đảm chịu đựng nhờ niềm trông cậy bà đặt nơi Đức Chúa” (2 Mcb 7:20). Đây là mẫu gương của một người mẹ kiên cường. Bà có thể chịu đựng tất cả nỗi đau vì “niềm cậy trông vào Đức Chúa.” Đây cũng chính là mẫu gương của các thánh tử đạo Việt Nam. Các ngài kiên cường chấp nhận các cực hình vì lòng yêu mến và cậy trông vào Đức Chúa. Mỗi ngày sống của chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn và thử thách. Nhưng điều gì giúp chúng ta vượt qua những khó khăn và thử thách đó? Phải chăng là niềm cậy trông vào Thiên Chúa Đấng luôn yêu thương và không bỏ rơi chúng ta?

Một chi tiết khác nơi người mẹ phản chiếu cách trung thực tinh thần của các thánh tử đạo Việt Nam là người mẹ không chỉ chấp nhận niềm đau khi thấy các con của mình bị giết chết, mà còn “dùng tiếng mẹ đẻ mà khuyến khích từng người một, lòng bà đầy tâm tình cao thượng; lời lẽ của bà tuy là của một người phụ nữ, nhưng lại sôi sục một chí khí nam nhi” (2 Mcb 7:21). Chấp nhận và chịu đựng đau khổ của chính mình đã là khó. Chấp nhận, chịu đựng đau khổ của mình nhưng vẫn kiên cường khuyến khích và đồng hành với người khác trong đau khổ và thử thách của người khác mới khó. Có câu nói trong đời rằng: “Tôi không sợ đau khổ. Tôi chỉ sợ khi đau khổ mà không có một ai đi bên cạnh tôi.” Các thánh tử đạo Việt Nam đã luôn động viên người khác giữ vững đức tin dù phải đối diện với cái chết. Hãy động viên nhau để sống trọn vẹn ơn gọi làm con cái Chúa, đó là sống yêu thương và tha thứ như Chúa đã nêu gương cho chúng ta.

Người mẹ và bảy người con sẵn sàng chấp nhận cực hình và cái chết mà không từ bỏ niềm tin vào Đức Chúa vì hiểu được rằng không có gì tách họ ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa dành cho họ trong Đức Giêsu Kitô. Đây chính là điều Thánh Phaolô khích lệ các tín hữu thành Rôma khi đối diện với bất bớ và cực hình: “Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm, hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta” (Rm 8:38-39). Những lời này đáng để chúng ta suy gẫm trong một thế giới mà

tình yêu dường như được xem như một “cảm xúc sáng nở chiều tàn.” Nhiều người “tách rời” nhau chỉ vì tiền của vật chất; có người “tách rời” nhau chỉ vì không thể chịu nổi người kia. Có nhiều lý do để cho con người ngày hôm nay “tách rời” nhau. Thánh Phaolô kêu gọi chúng ta chiêm ngắm tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu mà không có gì có thể tách rời chúng ta ra khỏi. Cuộc sống có nhiều khó khăn và thử thách, nhưng một tình yêu chân thật luôn luôn là một tình yêu chung thủy, không gì có thể phân chia, dù là sự chết.

Chi tiết thứ hai trong thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma mang lại cho chúng ta sự an ủi đó là lời quả quyết: “Thưa anh em, có Thiên Chúa bên đỡ chúng ta, ai còn chống lại được chúng ta? Đến như chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng tiếc, nhưng đã trao nộp vì hết thảy chúng ta. Một khi đã ban Người Con đó, lẽ nào Thiên Chúa lại chẳng rộng ban tất cả cho chúng ta? Ai sẽ buộc tội những người Thiên Chúa đã chọn? Chẳng lẽ Thiên Chúa, Đấng làm cho nên công chính? Ai sẽ kết án họ? Chẳng lẽ Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết, hơn nữa, đã sống lại, và đang ngự bên hữu Thiên Chúa mà chuyển cầu cho chúng ta?” (Rm 8:31b-34). Vì có Thiên Chúa bên đỡ, được ban cho Người Con, sẽ không bị buộc tội và kết án vì đã được làm cho nên công chính, nên chúng ta vững tâm rằng không có gì tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô, dù cho đó là “gian truân, khổ nhọc, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo” (Rm 8:35). Thật vậy, các thánh tử đạo đã tin rằng: “Trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta” (Rm 8:37).

Bài Tin Mừng hôm nay đưa ra cho chúng ta những điều kiện cần thiết để làm một môn đệ chân chính của Chúa Giêsu. Các Thánh Tử Đạo Việt Nam đã sống trọn vẹn ơn gọi này và nêu gương sáng cho chúng ta noi theo. Chúng ta có thể nhận ra ba ý trong bài Tin Mừng hôm nay:



Thứ nhất là điều kiện để làm môn đệ Chúa Giêsu: “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo” (Lc 9:23). Điều kiện này để đổi lại khuynh hướng tôn vinh “cái tôi,” hay chủ nghĩa cá nhân [Tôi có thể bỏ ý kiến của người khác, chứ tôi không bỏ ý kiến của tôi]. Cái tôi trở thành trung tâm điểm của vũ trụ. Mọi thứ khác xoay chung quanh cái tôi. Chính điều này làm cho con người ngày hôm nay không còn nhạy cảm

với nhu cầu cũng như cảm xúc của người khác. Điều này xảy ra vì mỗi người không còn quan tâm đến việc người khác nghĩ hoặc muốn gì, nhưng chỉ tập trung vào điều mình nghĩ và muốn. Chúa Giêsu đưa ra điều kiện để theo Ngài là từ bỏ chính mình, đó là không còn đặt mình làm trung tâm, mà đặt Chúa làm trung tâm. Bên cạnh đó, những người theo Chúa Giêsu phải sẵn sàng đón nhận tất cả những gì mà mình gặp trong ngày sống với thái độ của Chúa Giêsu. Vì người môn đệ luôn “đi theo” lối sống của thầy mình.

Thứ hai là định luật “mất và được” trong ơn gọi làm môn đệ: “Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. Vì người nào được cả thế giới mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào có lợi gì?” (Lc 9:24-25). Trong những lời này, Chúa Giêsu chỉ ra cái gì là quan trọng nhất cho cuộc sống con người, đó là “mạng sống.” Đáng buồn thay, nhiều người chúng ta chạy theo những thú vui trần thế mà đánh mất mạng sống của mình. Chúng ta cần phân biệt ở đây hai “mạng sống” – mạng sống thể lý và mạng sống “trong vĩnh cửu.” Trong bách hại

và khó khăn mà cố gắng cứu mạng sống thể lý để từ bỏ Thiên Chúa thì sẽ mất mạng sống trong vĩnh cửu. Ngược lại, nếu sẵn sàng liều mất mạng sống thể lý, thì sẽ cứu được mạng sống đó khi “xác loài người ngày sau sống lại.” Các thánh tử đạo Việt Nam đã hiểu được chân lý này, nên các ngài đã sẵn sàng liều mất mạng sống thể lý của mình để cứu được mạng sống ấy trong cõi vĩnh hằng. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta có sẵn sàng mất [hy sinh] những thú vui cho mạng sống thể lý, để cứu được mạng sống trường cửu của mình không?

Thứ ba là hệ quả của những môn đệ xấu hổ vì Đức Kitô: “Ai xấu hổ vì tôi và những lời của tôi, thì Con Người cũng sẽ xấu hổ vì kẻ ấy, khi Người ngự đến trong vinh quang của mình, của Chúa Cha và các thánh thiên thần” (Lc 9:26). Trong những lời này, Chúa Giêsu cho thấy trong bách hại và khó khăn của cuộc sống, có người sẽ từ chối Ngài. Đồng thời, những lời này cũng cho chúng ta thấy có một sự liên kết chặt chẽ giữa những gì chúng ta làm trong cuộc sống này với những gì sẽ xảy ra trong ngày sau hết. Cụ thể là nếu chúng ta xấu hổ về Chúa Giêsu và lời của Ngài, thì Ngài cũng sẽ xấu hổ vì người ấy trong ngày sau hết. Chi tiết này mời gọi chúng ta phải khôn ngoan và thận trọng trong thái độ sống của mình. Hãy sống một đời sống thế nào để người khác nhận ra rằng chúng ta là những người Kitô hữu đích thật, là con cháu của các thánh tử đạo Việt Nam.

